

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ C  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 112/2022/DS-ST  
Ngày: 28-9-2022  
V/v tranh chấp hợp đồng  
vay tài sản

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C, TỈNH AN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lâm Ngọc Phượng.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Ông Nguyễn Thanh Sơn;

- Bà Võ Thị Thanh Phương.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Oanh Đa Ra – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh An Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C tham gia phiên tòa:** Bà Huỳnh Thị Bích Vân – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2022, tại Tòa án nhân dân thành phố C xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 72/2022/TLST-DS ngày 20 tháng 5 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 174/2022/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 121/2022/QĐST-DS ngày 12 tháng 9 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Sài Gòn T; địa chỉ: 266-268, N, phường Võ Thị S, quận 3, thành phố H;

*Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:* Ông Kha Đức T – Chức vụ Phó phòng giao dịch C (theo Giấy ủy quyền tham gia tố tụng số ngày 21/4/2022).

Bị đơn: Ông Cam Chí Đ, sinh năm 1991; địa chỉ: số 153/12, tổ 25, khóm C, phường C, thành phố C, tỉnh An Giang.

(Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Kha Đức T có mặt; ông Cam Chí Đ vắng mặt lần thứ hai).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:*

Ông Cam Chí Đ có ký với Ngân hàng TMCP Sài Gòn T Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 25.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, ông Đ đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 15.000.000 đồng.

Quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt đến nay ông Đ đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 500.000 đồng. Qua nhiều lần nhắc nhở nhưng ông Đ không có thiện chí trả nợ. Do ông Đ vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng yêu cầu ông Đ phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền tính đến ngày 03/4/2022 là 16.665.892 đồng (trong đó giao dịch 15.000.000 đồng, phí và lãi 2.165.892, đã thanh toán 500.000 đồng), đồng thời chịu lãi phát sinh từ ngày 04/4/2022 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Bị đơn ông Cam Chí Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến.

Tòa án tiến hành hòa giải giữa các đương sự nhưng không tiến hành hòa giải được do bị đơn vắng mặt.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày ý kiến như đã cung cấp trong giai đoạn chuẩn bị xét xử. Đồng thời, yêu cầu ông Đ trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn T số nợ tính đến hết ngày 28/9/2022 là 21.017.949 đồng, trong đó nợ gốc 17.880.009 đồng và nợ lãi 3.137.940 đồng; tiếp tục trả tiền lãi phát sinh kể từ ngày 29/9/2022 theo hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định Bộ luật Tố tụng dân sự nên đảm bảo được quyền, nghĩa vụ của mình. Bị đơn mặc dù đã được tổng đạt nhiều lần nhưng không đến Tòa tham gia xét xử nên thuộc trường hợp Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thấy rằng, ông Cam Chí Đ có ký với Ngân hàng TMCP Sài Gòn T Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 25.000.000 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng phía ông Đ đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 15.000.000 đồng, nhưng chỉ trả được 500.000 đồng thì ngưng trả cho đến nay. Do ông Đ đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay và còn nợ lại Ngân hàng vốn và lãi với tổng số tiền là 21.017.949 đồng đồng nên Ngân hàng TMCP Sài Gòn T khởi kiện ông Đ trả số tiền còn nợ.

Xét, thỏa thuận vay nợ giữa Ngân hàng TMCP Sài Gòn T với ông Cam Chí Đ được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có lập hợp đồng, phù hợp quy định pháp luật. Do trong thời gian thực hiện hợp đồng phía bên vay – ông Đ vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bên cho vay nên việc Ngân hàng TMCP Sài Gòn T khởi kiện yêu cầu ông Đ trả số tiền còn nợ là có căn cứ chấp nhận.

Căn cứ các Điều 463, 466, 468, Bộ luật Dân sự, các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Cam Chí Đ có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn T 21.017.949 đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

#### *Về tố tụng*

##### [1] Về thẩm quyền

Ngân hàng Sài Gòn T khởi kiện yêu cầu ông Cam Chí Đ trả nợ vay. Ông Đ đang cư trú trên địa bàn thành phố C nên yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố C theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Trước khi phiên tòa được mở, ông Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt. Cho nên, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Đ theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

#### *Về nội dung*

##### [3] Về việc xác lập và thực hiện hợp đồng vay tài sản:

Xét Hợp đồng cấp thẻ tín dụng giữa Ngân hàng Sài Gòn T với ông Cam Chí Đ được ký kết trên cơ sở tự nguyện, hình thức và nội dung hợp đồng phù hợp với quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015, khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 nên phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên theo hợp đồng được ký kết. Về thực hiện hợp đồng, trên cơ sở hợp đồng đã ký kết, được Ngân hàng Sài Gòn T cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 25.000.000 đồng. Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, ông Đ đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 15.000.000 đồng. Từ ngày kích hoạt đến nay ông Đ đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 500.000 đồng rồi ngưng không trả nợ lãi, nợ vốn. Cho nên, tính đến hết ngày 28/9/2022, ông Đ còn nợ Ngân hàng Sài Gòn T là 21.017.949 đồng, trong đó nợ gốc 17.880.009 đồng và nợ lãi 3.137.940 đồng.

##### [4] Về yêu cầu của nguyên đơn:

Do ông Đ vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng Sài Gòn T khởi kiện

yêu cầu ông Đ trả nợ là phù hợp với nội dung hợp đồng đã ký kết, quy định tại các Điều 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Sài Gòn T ; buộc ông Đ trả cho Ngân hàng Sài Gòn T nợ vốn 17.880.009 đồng, nợ lãi tính đến hết ngày 28/9/2022 là 3.137.940 đồng và tiền lãi phát sinh trên số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng, kể từ ngày 29/9/2022 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (29/9/2022), bị đơn ông Đ còn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh của số tiền nợ gốc quá hạn chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Cam Chí Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải thanh toán cho Ngân hàng Sài Gòn T .

Ngân hàng Sài Gòn T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn lại cho Ngân hàng Sài Gòn T số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH**

*Căn cứ các Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 91, 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010; các Điều 147, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UB TVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;*

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn T .

Buộc ông Cam Chí Đ có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn T tiền vốn gốc và lãi suất vay tính đến ngày 28/9/2022 là 21.017.949 đồng, trong đó nợ gốc 17.880.009 đồng và nợ lãi 3.137.940 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (29/9/2022), bị đơn ông Cam Chí Đ còn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh của số tiền nợ gốc quá hạn chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay.

## 2. Về án phí dân sự sơ thẩm

Ông Cam Chí Đ phải chịu 1.050.000 (*Một triệu không trăm năm mươi nghìn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả số tiền 417.000 (*Bốn trăm mười bảy nghìn*) đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0002157 ngày 20 tháng 5 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C cho Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn T.

## 4. Về quyền kháng cáo

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn T có quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của ông Cam Chí Đ là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

### **Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát Tp.CĐ (2);
- Tòa án tỉnh An Giang (1);
- Thi hành án DS Tp.CĐ (1);
- Lưu hồ sơ (1),
- Lưu văn phòng (1).

Đã ký

**Lâm Ngọc Phượng**